

BÁO CÁO CẬP NHẬT VĨ MÔ
Tháng 11/2023

KHI NÀO HỒI PHỤC?

Trịnh Viết Hoàng Minh
CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

www.acbs.com.vn

ACBS

NỘI DUNG CHÍNH

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

- Kinh tế Mỹ vẫn tốt nhưng tiêu dùng bắt đầu hạ nhiệt
- Lạm phát tiếp tục giảm -> thị trường kỳ vọng FED sớm hạ lãi suất
- Tốc độ phục hồi kinh tế của Trung Quốc vẫn chậm, giảm phát quay trở lại
- Chính sách tiền tệ nới lỏng tiếp tục là bộ đỡ tăng trưởng của Trung Quốc
- Châu Á: PMI Tháng 11/2023 cho thấy lĩnh vực sản xuất vẫn chưa hồi phục mạnh mẽ
- Thương mại quốc tế vẫn chưa phục hồi mạnh

TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

- Hoạt động sản xuất công nghiệp IIP vẫn chưa hồi phục mạnh
- Hoạt động xuất khẩu tiếp tục hồi phục nhưng tính bền vững vẫn còn chưa rõ ràng
- Dòng vốn FDI giải ngân và FDI đăng ký duy trì tích cực
- Tiêu dùng vẫn chưa khởi sắc hoàn toàn, tăng trưởng dưới mức trung bình 10 năm (13%)
- Hoạt động vận tải hàng hóa vẫn tăng trưởng tốt (7,7% svck)
- Đầu tư công tiếp tục là bộ đỡ quan trọng hỗ trợ nền kinh tế
- CPI 11T2023 chỉ 3,22%, tiếp tục ổn định và dưới mức trần lạm phát 4,5% của Chính phủ

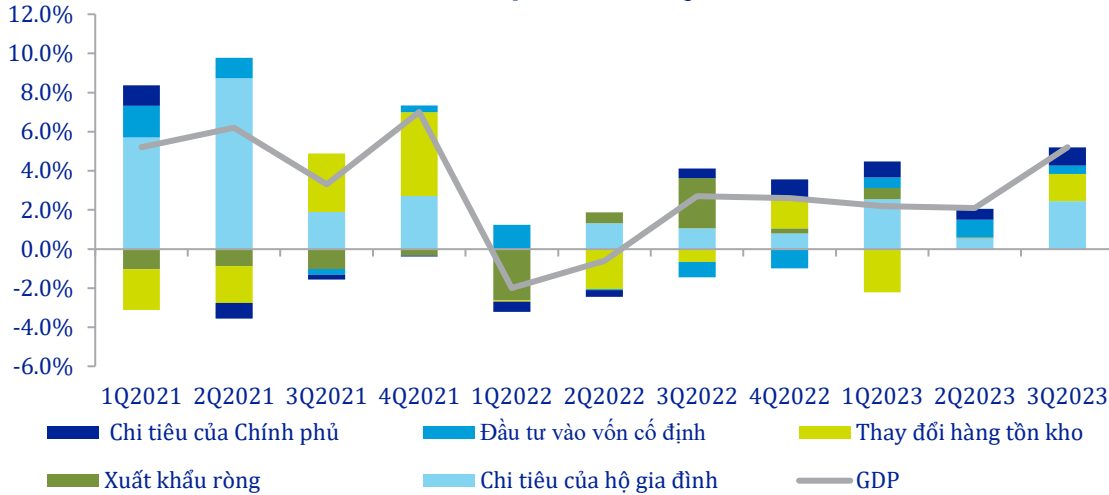
QUAN ĐIỂM CỦA CHÚNG TÔI

- Mặc dù tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn duy trì nhưng chi tiêu đang dần sụt giảm khi môi trường lãi suất cao bắt đầu phát huy tác dụng. Bên cạnh đó, nhờ lạm phát bắt đầu hạ nhiệt khiến thị trường đang kỳ vọng FED kết thúc quá trình tăng lãi suất trong năm 2023 và bắt đầu hạ lãi suất từ giữa năm 2024 với tỷ lệ xác suất có một đợt giảm lãi suất (0,25%) vào giữa năm 2024 gần chạm mức 50%.
- Về phía Việt Nam, kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng khá chậm khi các nước đối tác kinh tế chính vẫn còn chưa hồi phục. Hoạt động sản xuất vẫn tiếp tục gặp khó khi PMI tháng 11/2023 tiếp tục giảm xa hơn mốc 50, cho thấy sức cầu yếu từ các nước đối tác kinh tế chính. Hoạt động tiêu dùng nội địa cũng chậm lại khi các chỉ báo đều cho thấy sự sụt giảm do kỳ vọng về sự phục hồi các hoạt động sản xuất của Việt Nam chậm hơn dự kiến.

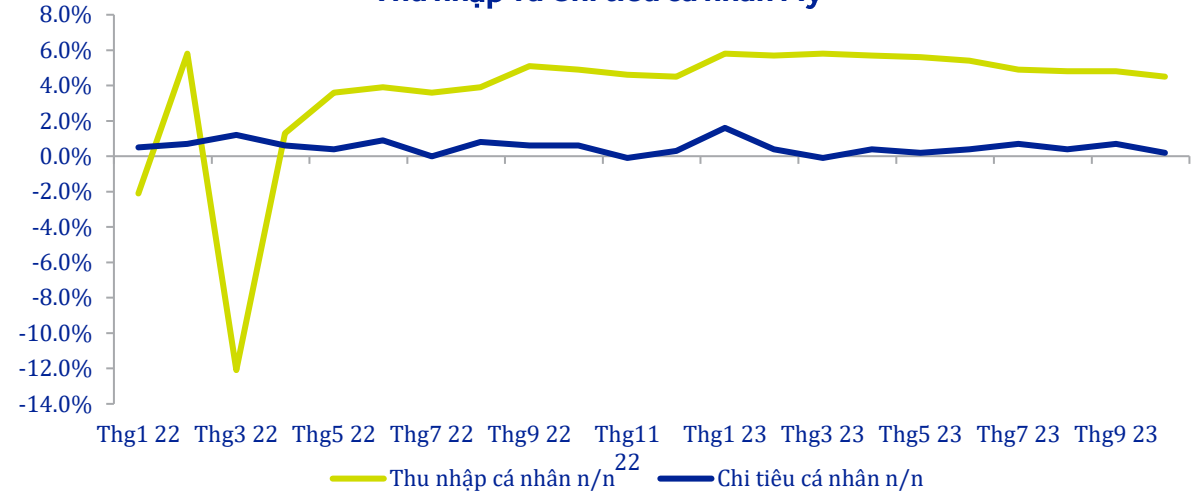
TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

KINH TẾ MỸ VẪN TỐT NHƯNG CHI TIÊU BẮT ĐẦU HẠ NHIỆT

Cấu phần GDP Mỹ



Thu nhập và Chi tiêu cá nhân Mỹ

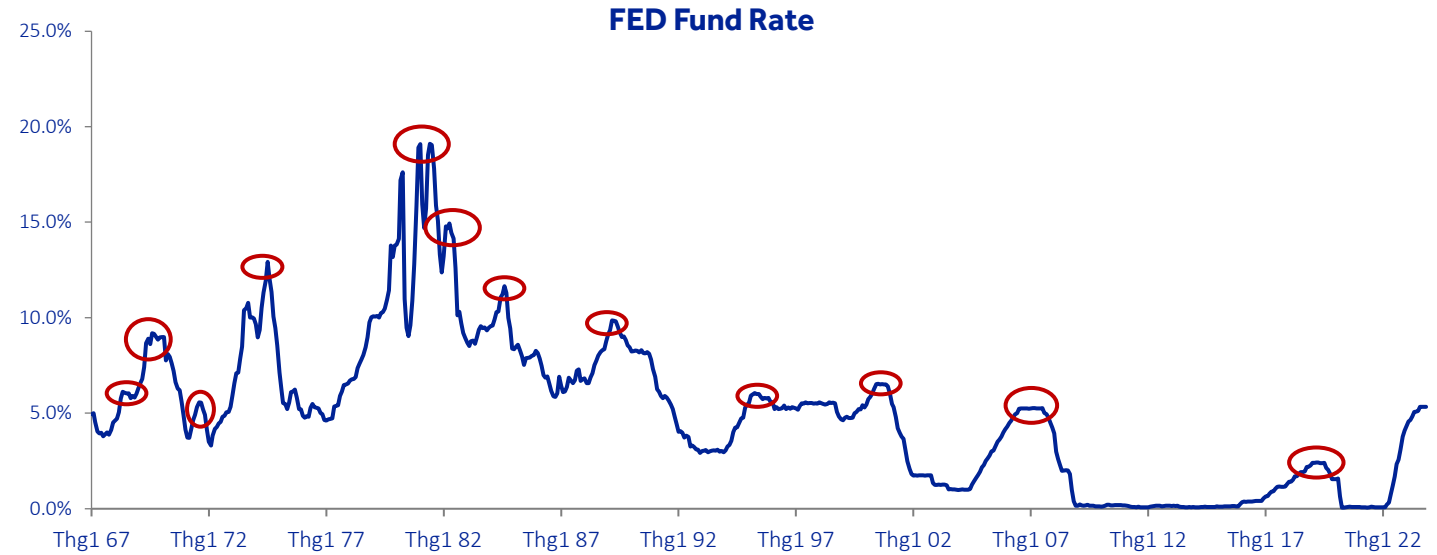
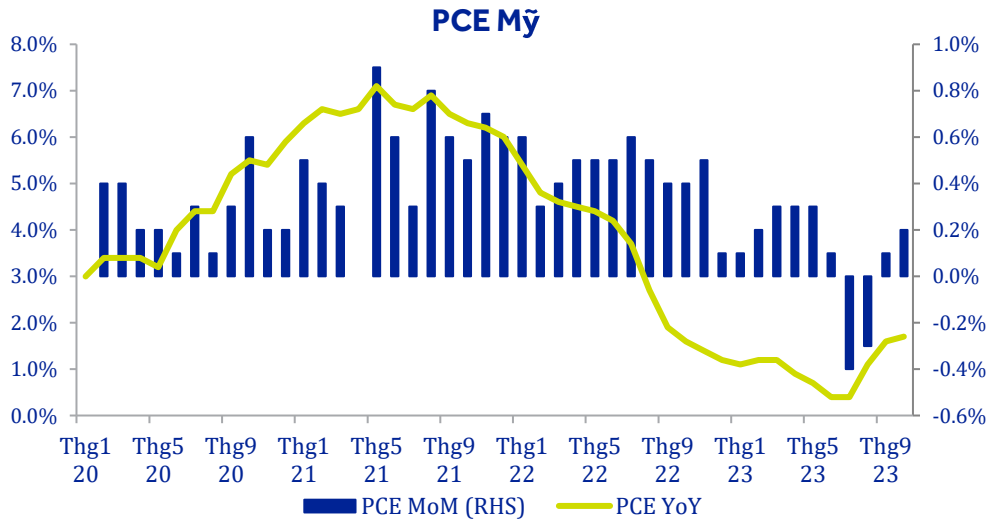


Nguồn: Cục phân tích kinh tế Mỹ

- Tăng trưởng GDP:** Nền kinh tế Mỹ tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất trong gần hai năm trong Q3/2023, nhờ chi tiêu tiêu dùng bùng nổ. Tốc độ tăng trưởng GDP sơ bộ ước tính lần 2 tăng 5,2% svck so với mức ước tính cũ 4,9% svck, hơn gấp đôi so với quý trước. Tuy nhiên tác động của chi tiêu cá nhân lên GDP giảm với ước tính mới chỉ tăng 2,4% svck (sv +2,7% svck trong ước tính cũ). Bên cạnh đó, Tồn kho +1,4% q/q, tăng so với ước tính trước đây là 1,3% q/q, và Xuất khẩu ròng -0,04% q/q, nhưng vẫn tích cực hơn mức ước tính cũ là giảm 0,08% q/q.
- Bên cạnh đó, số liệu thu nhập và chi tiêu cá nhân đều tăng 0,2% t/t trong tháng 10/2023, phù hợp với kỳ vọng và cho thấy người tiêu dùng vẫn chưa thắt chặt chi tiêu vì lạm phát. Tuy nhiên, cả hai tốc độ tăng đều giảm so với mức tăng tháng trước (T9/2023: thu nhập tăng 0,4% t/t, chi tiêu tăng 0,7% t/t). Nhìn chung, sự sụt giảm tốc độ tăng trưởng chi tiêu phù hợp với mục tiêu của FED nhằm hạ nhiệt nền kinh tế để giảm lạm phát.

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

LẠM PHÁT TIẾP TỤC GIẢM -> THỊ TRƯỜNG KỶ VỌNG FED SỚM HẠ LÃI SUẤT



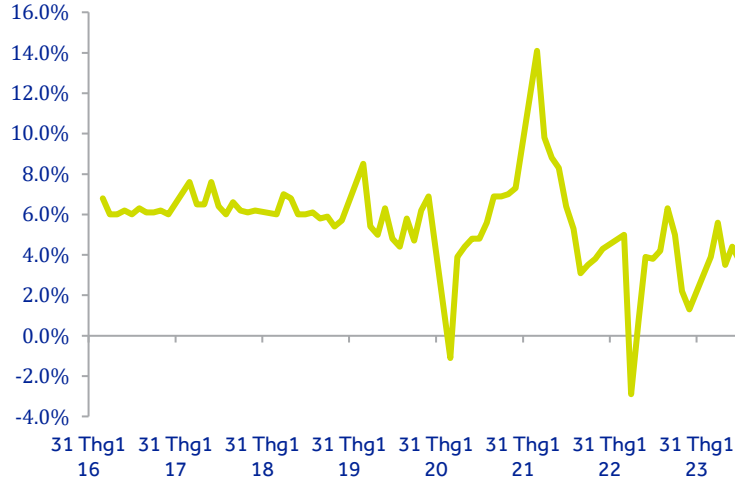
Nguồn: Cục phân tích kinh tế Mỹ

- **Lạm phát:** Chỉ báo lạm phát ưa thích của FED trong tháng 10/2023 cho thấy lạm phát đang đạt đúng kỳ vọng của FED. Cụ thể, chỉ số lạm phát PCE giảm xuống mức 3,0% trong tháng 10/2023, giảm 0,4% so với mức PCE của tháng 9/2023. Lạm phát PCE cốt lõi, loại bỏ biến động giá thực phẩm và năng lượng, cũng giảm xuống mức 3,5% trong tháng 10/2023 từ mức 3,7% trong T9/2023.
- **Dữ liệu về PCE và tăng trưởng kinh tế Mỹ đã khiến thị trường gia tăng kỳ vọng rằng FED sẽ giữ lãi suất ổn định lần thứ ba liên tiếp trong cuộc họp FOMC vào giữa tháng 12/2023.** Bên cạnh đó, nếu số liệu đi đúng dự kiến của thị trường thì chúng tôi dự đoán rằng tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục chậm lại trong năm 2024, trong khi tỷ lệ thất nghiệp sẽ tăng nhẹ, điều này cho thấy rằng môi trường lãi suất cao của FED bắt đầu có tác dụng hạ nhiệt tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế lớn nhất thế giới. **Từ đó, FED sẽ cân nhắc đến một đợt hạ lãi suất trong 2024, khả năng là kể từ giữa năm 2024.**
- Dựa vào dữ liệu quá khứ từ năm 1968 thì trung bình khoảng thời gian giữa lần tăng lãi suất lần cuối và lần hạ lãi suất lần đầu tiên là tầm 7 tháng kể từ đợt tăng lãi suất cuối cùng thì FED sẽ bắt đầu giảm lãi suất. Lần gần nhất FED tăng lãi suất là tháng 8/2023, vậy theo như dữ liệu lịch sử thì khả năng FED sẽ cắt giảm lãi suất trong năm sau, nếu các biến số về lạm phát và tăng trưởng không biến động ngược với xu thế hiện tại, là rất cao.

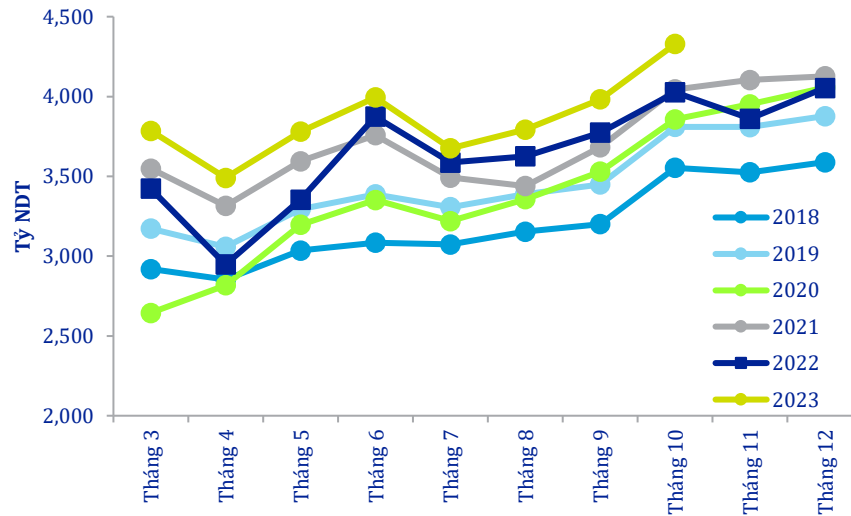
TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

TỐC ĐỘ PHỤC HỒI KINH TẾ CỦA TRUNG QUỐC VẪN CHẬM, GIẢM PHÁT QUAY TRỞ LẠI

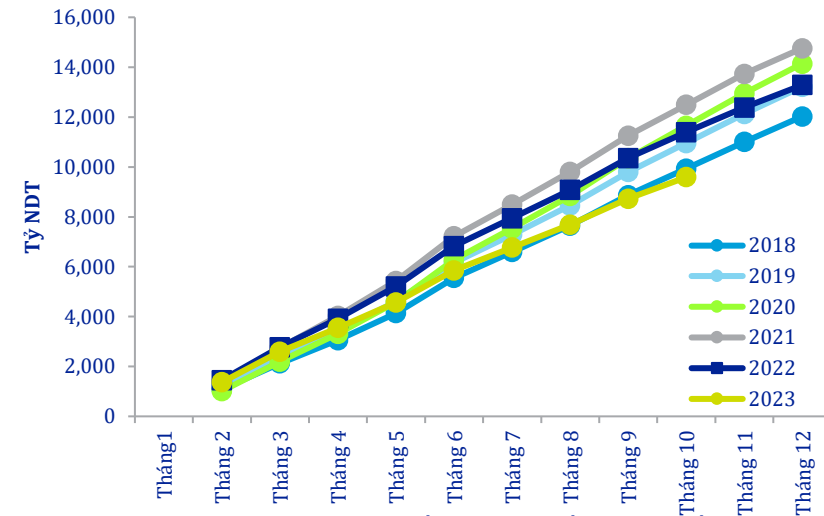
Sản Xuất Công Nghiệp YoY



Doanh thu bán lẻ TQ hàng tháng



Đầu tư BĐS TQ YTD



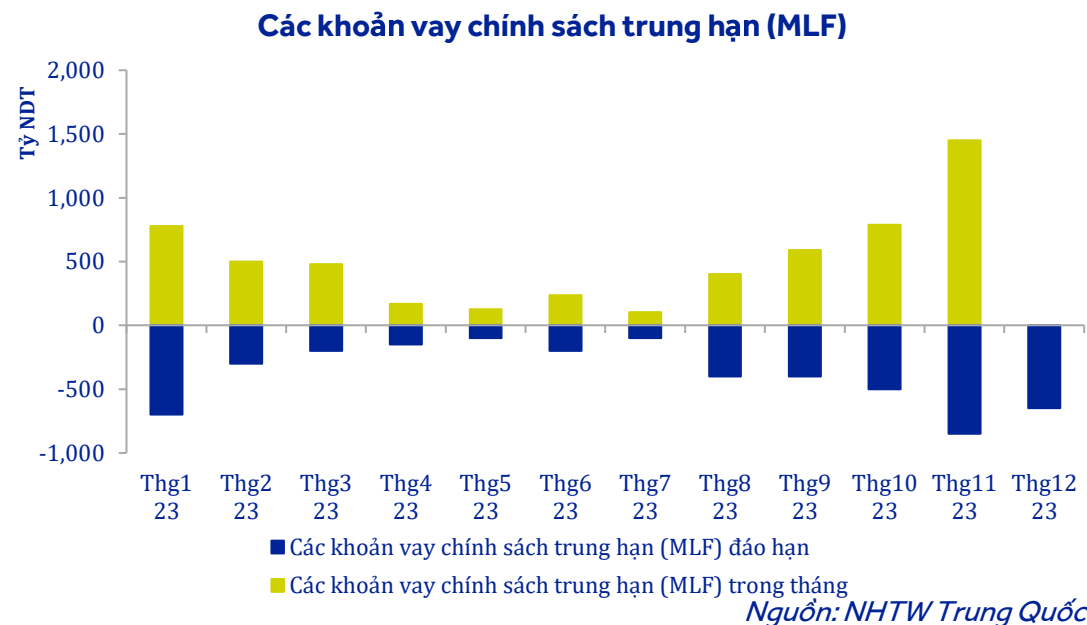
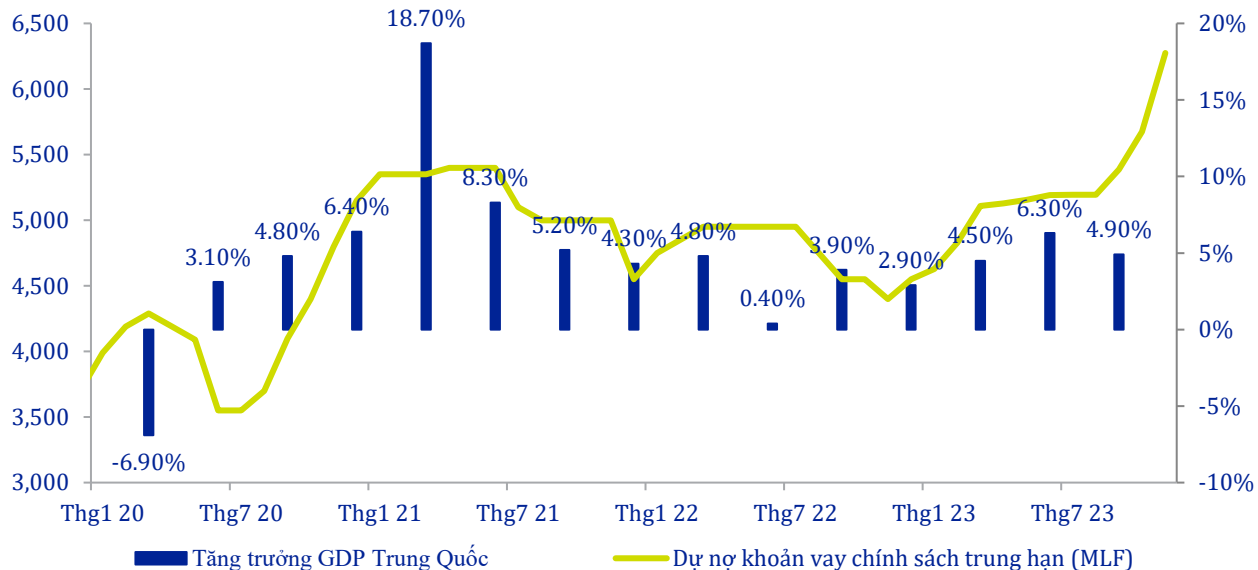
Nguồn: Viện Thống kê Quốc gia TQ

➤ **Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc tiếp tục hồi phục nhẹ trong tháng 10/2023 nhưng tốc độ còn chậm và rủi ro liên quan đến hoạt động BĐS vẫn còn hiện hữu.**

- Bất động sản tiếp tục là lực kéo làm suy yếu toàn bộ hoạt động đầu tư
- Sản xuất công nghiệp mặc dù hồi phục nhẹ lên mức 4,6% trong T10/2023, tăng nhẹ 0,1% t/t và cao hơn mức 4,4% là ước tính của các nhà phân tích, tuy nhiên vẫn còn dưới mức tiêu chuẩn của Trung Quốc với xuất khẩu tiếp tục giảm. Chỉ có sự phục hồi của doanh số bán lẻ là tốt hơn mức dự đoán (+7,6% svck trong T10/2023 vs. + 5,5% svck trong T9/2023 vs. mức dự báo 7,0% svck cho T10), nhưng nhìn kỹ thì mức tăng này là so với mức nền năm ngoái yếu.
- Tỷ lệ thất nghiệp đạt 5% trong Tháng 10/2023, không đổi so với Tháng 9/2023.
- Giảm phát đã quay trở lại, với số liệu giá tiêu dùng giảm 0,2% svck trong Tháng 10/2023.

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ NƠI LÒNG LÀ BỆ ĐỒ TĂNG TRƯỞNG CỦA TRUNG QUỐC

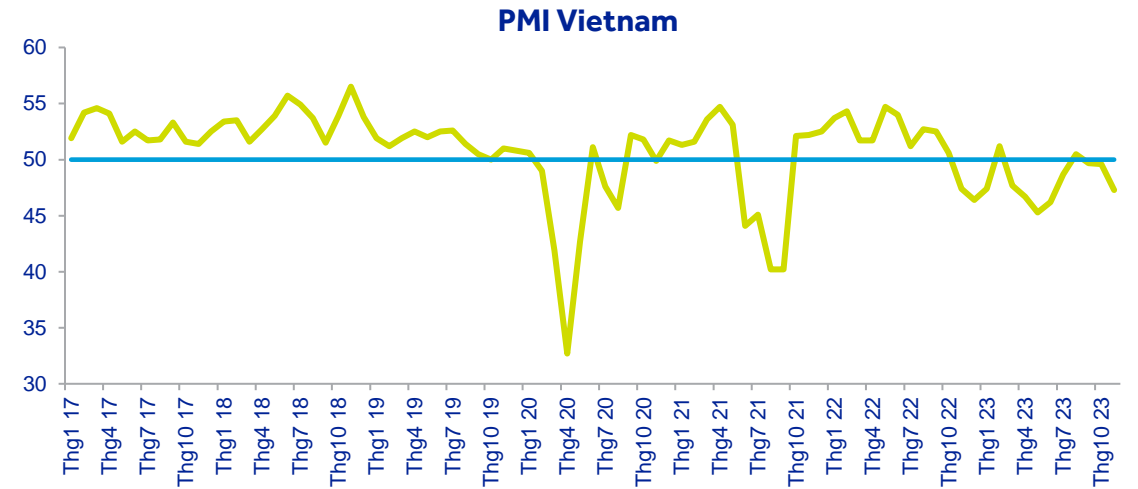
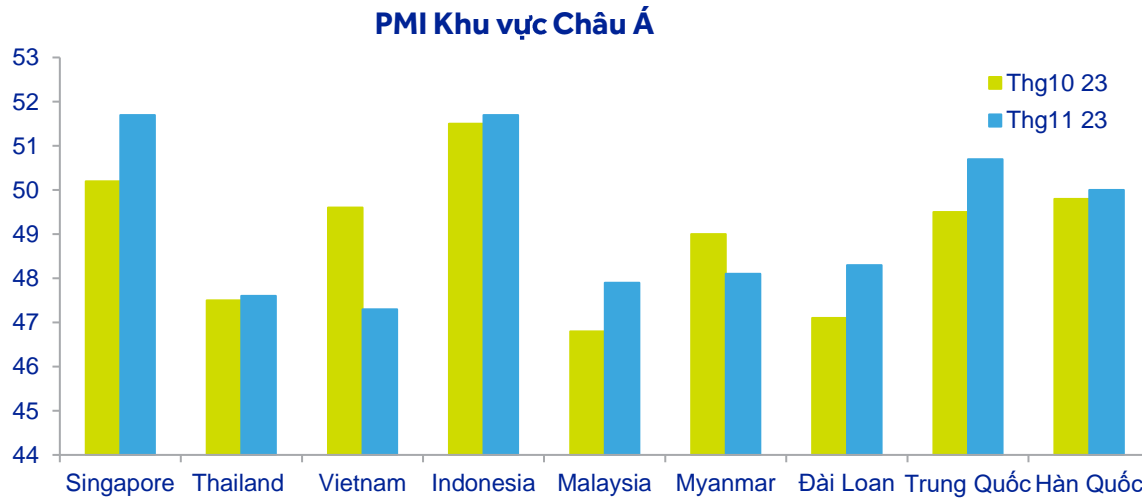


➤ Trung Quốc đã tăng cường hỗ trợ cho nền kinh tế bằng cách bơm lượng tiền lớn nhất kể từ cuối năm 2016 vào hệ thống tài chính bằng các khoản vay chính sách một năm (1y MLF)

- NHTW Trung Quốc đã cung cấp 1,45 nghìn tỷ NDT (200 tỷ USD) thông qua cơ chế cho vay trung hạn - cao hơn so với 600 tỷ NDT đáo hạn vào tháng 11/2023. Lãi suất cho vay được giữ nguyên ở mức 2,5%.
- Trong một báo cáo gần đây, Goldman Sachs đã nhận định rằng việc nới lỏng các chính sách đã hỗ trợ tăng trưởng của Trung Quốc và ước lượng Trung Quốc có thể tăng trưởng 5% trong Q4/2023. Bên cạnh đó BNP Paribas cũng có chung nhận định về sự hỗ trợ của chính phủ và NHTW TQ trong việc thúc đẩy hồi phục tăng trưởng kinh tế.

TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

CHÂU Á: PMI THÁNG 11/2023 CHO THẤY LĨNH VỰC SẢN XUẤT VẪN CHƯA HỒI PHỤC MẠNH MẼ



Nguồn: S&P Global

- Dữ liệu PMI Tháng 11/2023 của khu vực Châu Á cho thấy một bức tranh hỗn hợp đối với lĩnh vực sản xuất và chưa thể hiện rõ sự hồi phục mạnh mẽ khi chỉ số PMI của các nước vẫn chỉ dao động xung quanh mốc 50. Trong đó, Thái Lan, Việt Nam, Malaysia, Myanmar và Đài Loan đều có chỉ số PMI dưới 50.
 - Hầu hết các nước đều đang cho thấy PMI tháng 11 cao hơn so với tháng 10.
 - Riêng Việt Nam và Myanmar là hai ngoại lệ với PMI tháng 11 giảm so với tháng 10 và đều ở dưới mức 50 điểm.
- **Bên cạnh đó, PMI sản xuất của Việt Nam chứng kiến sự sụt giảm đáng kể trong T11/2023 (47,3).** Nguyên nhân chính vẫn là do một số thách thức từ (1) tình hình kinh tế thế giới như các nền kinh tế của các đối tác thương mại chính như EU, Hàn Quốc, Nhật Bản và Đài Loan vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục rõ ràng và (2) sức mua tại thị trường Mỹ suy giảm do kinh tế Mỹ cũng bắt đầu hạ nhiệt.

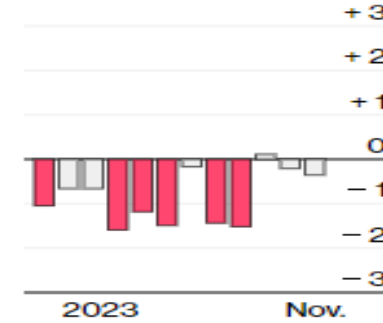
TIÊU ĐIỂM THẾ GIỚI

THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VẪN CHƯA PHỤC HỒI MẠNH

- Bloomberg's Trade Tracker tiếp tục ghi nhận 4/10 chỉ số còn đang trong khu vực xấu (bằng với mức tháng 10/2023). Xuất khẩu của Châu Á đang có dấu hiệu tăng trưởng với đơn đặt hàng xuất khẩu của Đài Loan đã trở lại mức bình thường, trong khi tăng trưởng xuất khẩu của Hàn Quốc được hỗ trợ bởi đà hồi phục đối với nhu cầu hàng điện tử. Tuy nhiên, đơn đặt hàng xuất khẩu của Trung Quốc lại giảm xuống dưới mức trung bình và hoạt động của nhà máy tại các thị trường xuất khẩu chính như Hoa Kỳ và Châu Âu vẫn đình trệ và điều này khiến đà hồi phục tăng trưởng có mang tính bền vững không vẫn là một câu hỏi lớn.
- Ngoài ra, hoạt động sản xuất toàn cầu đã trải qua tháng thứ 15 liên tiếp suy giảm tính tới tháng 10/2023, đây là mức giảm kéo dài nhất trong hai thập kỷ. Các nhà sản xuất đang cắt giảm sản lượng, đơn đặt hàng và việc làm do nhu cầu yếu. Bất chấp mùa cao điểm lễ hội đang đến gần, các dấu hiệu gia tăng rõ ràng trong hoạt động sản xuất vẫn chưa được ghi nhận và thương mại toàn cầu có khả năng chỉ là một sự tăng trưởng tạm thời và có khả năng trở lại ảm đạm trong đầu năm 2024.

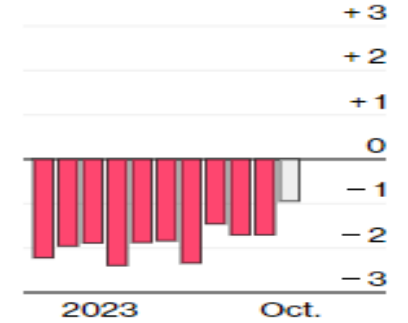
Country Export Volumes

Korea Exports



Key export hub's volumes for month's first 20 days

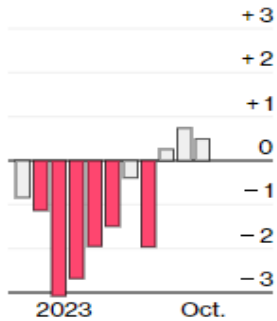
Taiwan Exports



Tracks key supply-chain hub for electronics

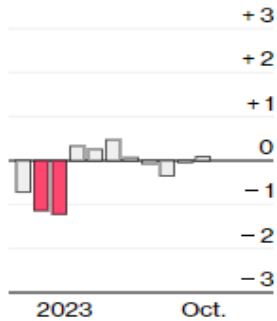
Shipping

Port of LA Cargo



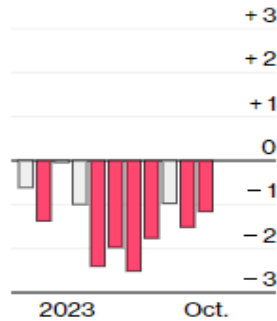
Busiest container port in North America

Singapore Throughput



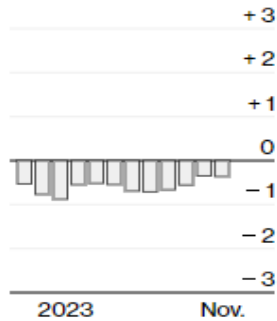
World's second-busiest port by volume

Hong Kong Port Cargo



A key North Asia trans-shipment port

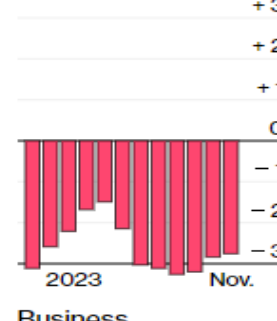
Baltic Dry Index



Tracks changes in cost of moving raw materials

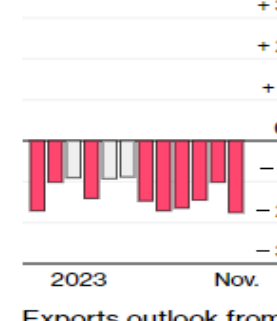
Sentiment

German Expectations



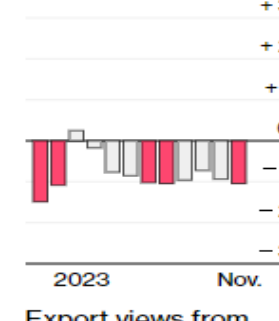
Business expectations of about 9,000 firms surveyed by IFO

U.S. New Exports



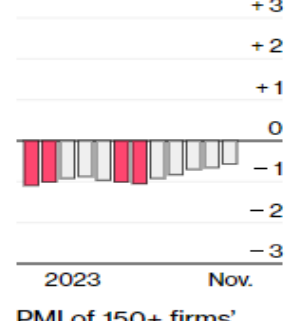
Exports outlook from more than 800 managers in 18 industries surveyed by ISM

China New Exports



Export views from about 3,000 manufacturing firms

Singapore Electronics



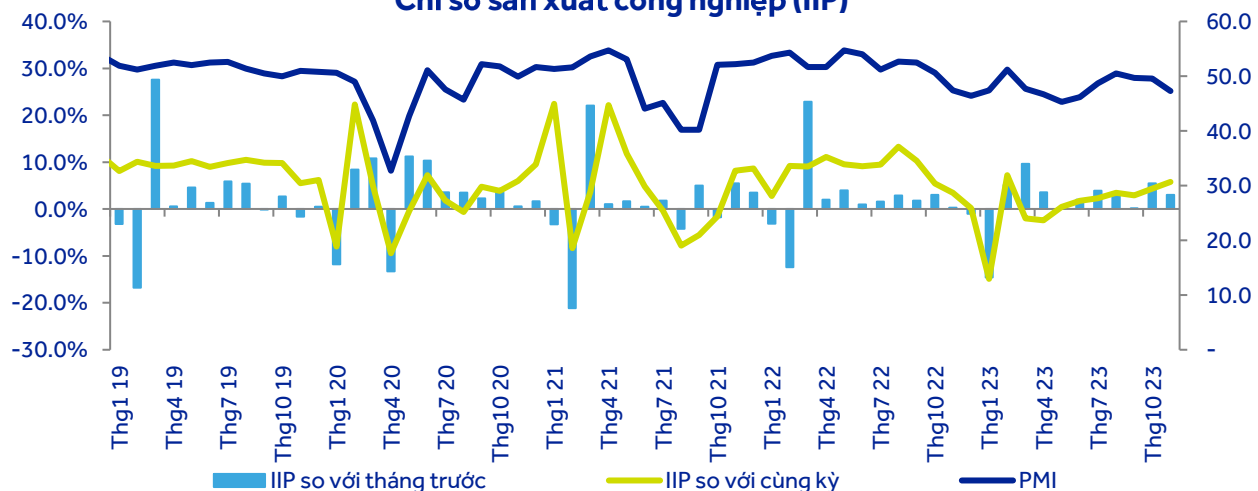
PMI of 150+ firms' views on electronics exports

Nguồn: Bloomberg Trade Tracker

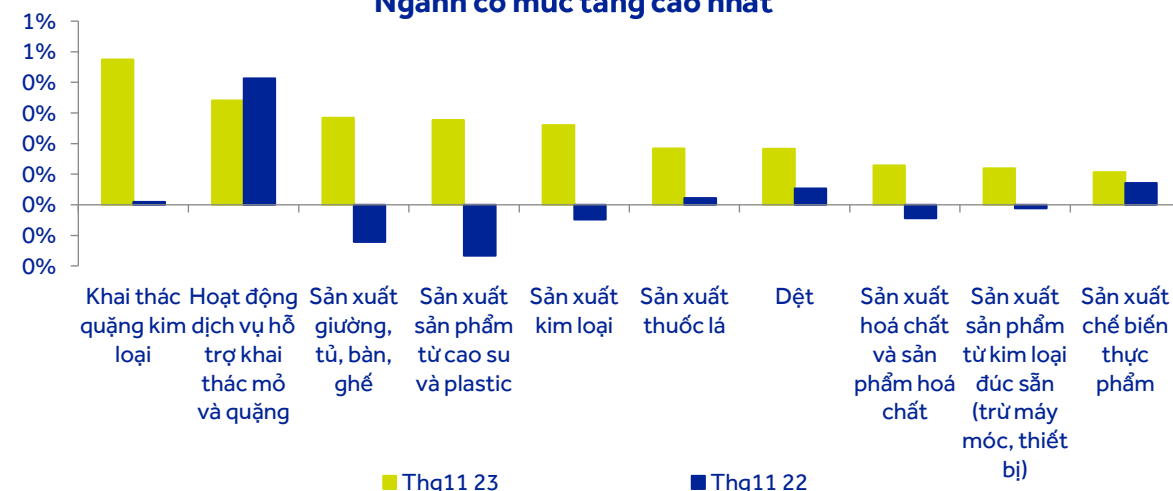
TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP TIẾP TỤC HỒI PHỤC NHƯNG CHƯA MẠNH

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Ngành có mức tăng cao nhất



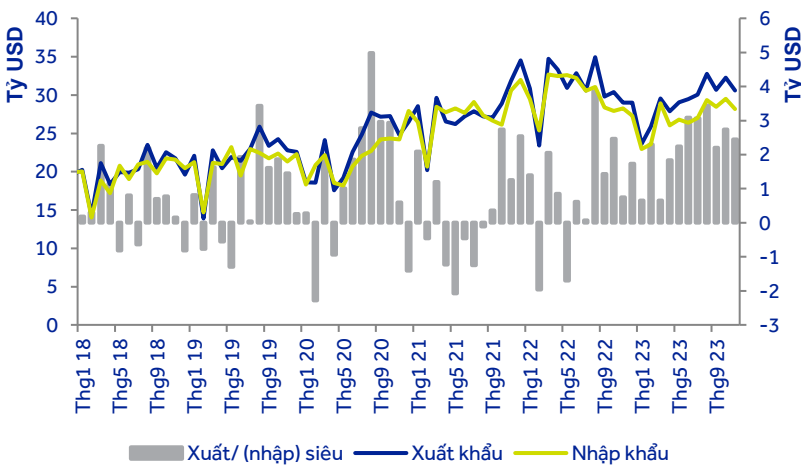
Nguồn: Tổng cục Thống kê

- **Hoạt động sản xuất công nghiệp của Việt Nam mặc dù đang hồi phục nhưng tốc độ hồi phục chưa mạnh.** Mặc dù đang là tháng cao điểm hàng năm nhưng hoạt động sản xuất vẫn còn yếu. Cụ thể, hoạt động sản xuất công nghiệp (IIP) ghi nhận tăng nhẹ 5,8% svck trong Tháng 11/2023 với ngành công nghiệp chế biến chế tạo và sản xuất & phân phối điện tiếp tục hồi phục.
- Tuy nhiên, **chỉ số PMI của Việt Nam trong Tháng 11/2023 giảm về 47,3** (so với 49,6 trong Tháng 10/2023) vẫn tiếp tục chưa vượt qua được mốc 50 (mốc tăng trưởng tổng thể toàn ngành công nghiệp) với số lượng đơn đặt hàng có tháng giảm đầu tiên sau 4 tháng tăng trưởng liên tiếp.

TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU TIẾP TỤC HỒI PHỤC NHƯNG TÍNH BỀN VỮNG VẪN CÒN CHƯA RÕ RÀNG

Giá trị XNK hàng hóa hàng tháng



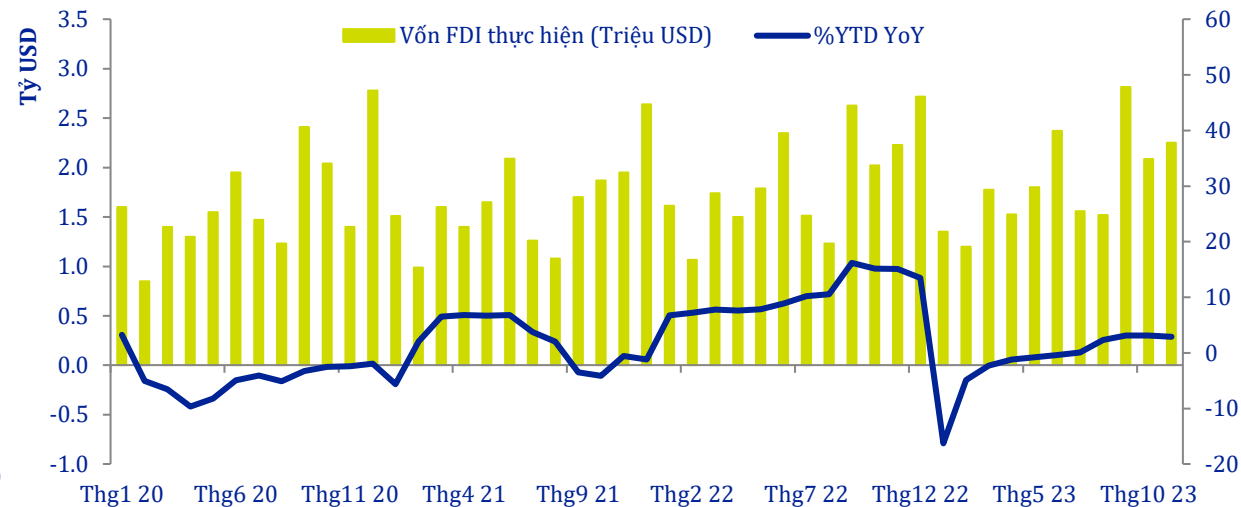
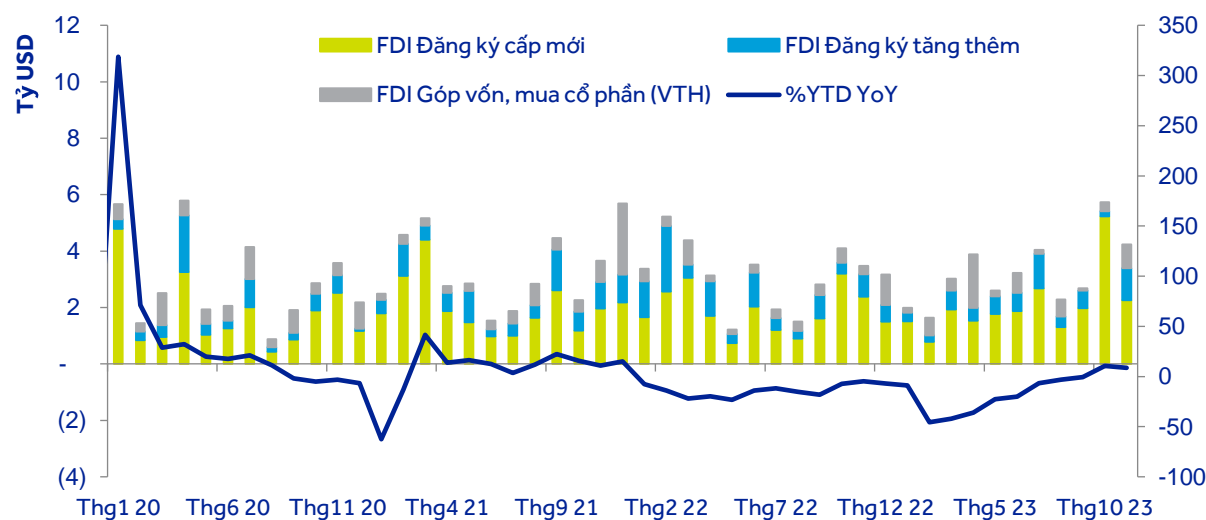
Các mặt hàng XK chính	Thg1 23	Thg2 23	Thg3 23	Thg4 23	Thg5 23	Thg6 23	Thg7 23	Thg8 23	Thg9 23	Thg10 23	Thg11 23
Gỗ và sản phẩm gỗ	-48.6%	-1.9%	-26.8%	-32.2%	-24.4%	-23.1%	-14.1%	-8.6%	1.9%	6.9%	2.2%
Hàng dệt, may	-37.6%	11.9%	-14.0%	-19.5%	-6.4%	-15.1%	-11.3%	-13.8%	-5.8%	-5.0%	-10.1%
Giày dép các loại	-29.6%	3.7%	-22.1%	-8.6%	-11.8%	-25.4%	-21.2%	-25.1%	-25.3%	-11.2%	-5.8%
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	-24.2%	3.7%	-7.0%	-10.5%	-7.8%	-3.5%	28.4%	6.9%	6.3%	7.7%	20.3%
Điện thoại các loại và linh kiện	2.1%	9.4%	-35.5%	-33.4%	-28.9%	-8.8%	2.0%	-15.4%	1.0%	-1.3%	3.9%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	-22.5%	22.5%	-2.1%	-10.0%	-8.8%	-20.6%	-13.6%	-19.4%	-1.8%	14.5%	5.1%

Nguồn: TCTK và Hải quan VN

- Hoạt động thương mại tiếp tục hồi phục nhẹ trong Tháng 11/2023, và tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp trong nước tiếp tục cao hơn của khu vực doanh nghiệp FDI, với xuất khẩu tăng 7,1% svck, nhập khẩu tăng 5,4% svck và thặng dư thương mại đạt 1,3 tỷ USD. Nhìn chung, tổng thể 11T2023 hoạt động XNK vẫn đang trong quá trình hồi phục với tổng kim ngạch XNK của Việt Nam đã bắt đầu tăng nhẹ nhưng tốc độ tăng chưa mạnh chủ yếu do nền kinh tế của các đối tác thương mại, đặc biệt là ở các nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ, EU và Trung Quốc, vẫn chưa hồi phục hoàn toàn.
- Cộng dồn 11T2023, tổng kim ngạch XNK tiếp tục tăng nhẹ 0,8% svck, với xuất khẩu đạt 322 tỷ USD (-5,9% svck), trong khi nhập khẩu đạt 298 tỷ USD (-10,7% svck), dẫn đến thặng dư thương mại đạt 23,5 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa Việt Nam vẫn duy trì mức xuất siêu (23,5 tỷ USD), chủ yếu nhờ xuất khẩu mạnh sang Hoa Kỳ và EU.
- Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam đang dần hồi phục với tăng trưởng dương đi cùng với đà tăng của toàn Châu Á nhờ nhu cầu hàng điện tử gia tăng nhưng do yếu tố mùa vụ (các tháng cuối năm) nên tính bền vững của tăng trưởng xuất khẩu vẫn còn chưa rõ ràng khi hoạt động nhập khẩu vẫn chưa bật tăng mạnh.
- Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất (88 tỷ USD), Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất (99,6 tỷ USD).

TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

DÒNG VỐN FDI GIẢI NGÂN VÀ FDI ĐĂNG KÝ DUY TRÌ TÍCH CỰC



Nguồn: TCTK

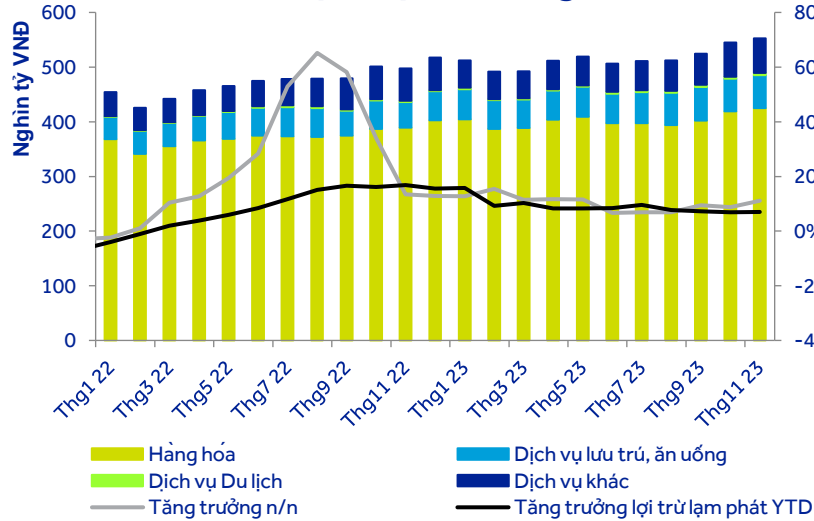
➤ Về cơ bản, vốn FDI đăng ký giảm nhẹ trong tháng 11/2023 nhưng tính tổng 11T2023 vẫn tiếp tục ghi nhận tăng trưởng. Vốn giải ngân cũng duy trì ổn định trong 11T2023.

- Vốn FDI đăng ký Tháng 11/2023 giảm nhẹ 5,4 % svck. Trong khi vốn FDI giải ngân vẫn tiếp tục tăng trưởng ổn định, tăng 0,9% svck.
- Nhìn chung, Vốn FDI đăng ký trong 11T2023 đạt 22,9 tỷ USD, tăng 8,6% svck, trong khi vốn FDI giải ngân tiếp tục ổn định, đạt 20,3 tỷ USD (+2,9% svck) sau 11T2023.
- Các tỉnh, thành phố có nhiều lợi thế trong thu hút đầu tư nước ngoài, như Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, TP.HCM, Bắc Giang, Bình Dương, tiếp tục thu hút phần lớn nguồn vốn FDI.
- Các đối tác đầu tư truyền thống đến từ châu Á như Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

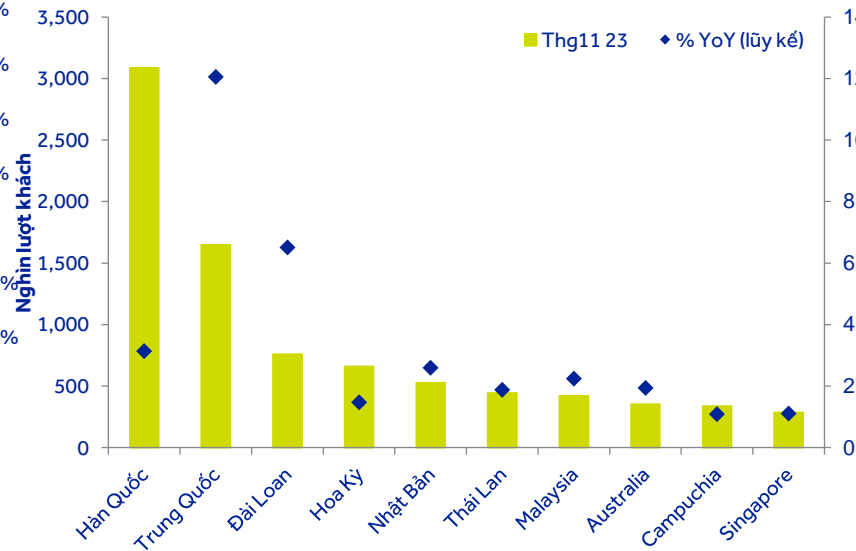
TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

TIÊU DÙNG VẪN CHƯA KHỞI SẮC HOÀN TOÀN, TĂNG TRƯỞNG DƯỚI MỨC TRUNG BÌNH 10 NĂM (13%)

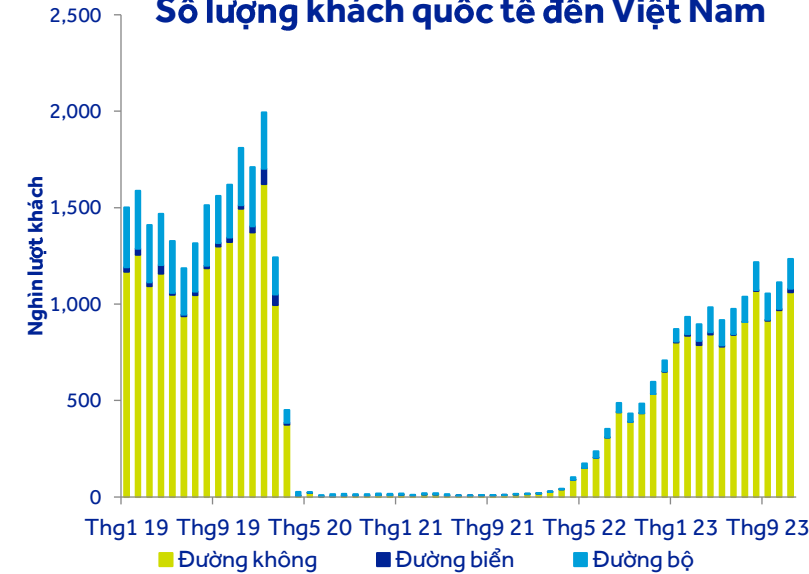
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng



Các quốc gia đông khách du lịch tới Việt Nam nhất 11T2023



Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam



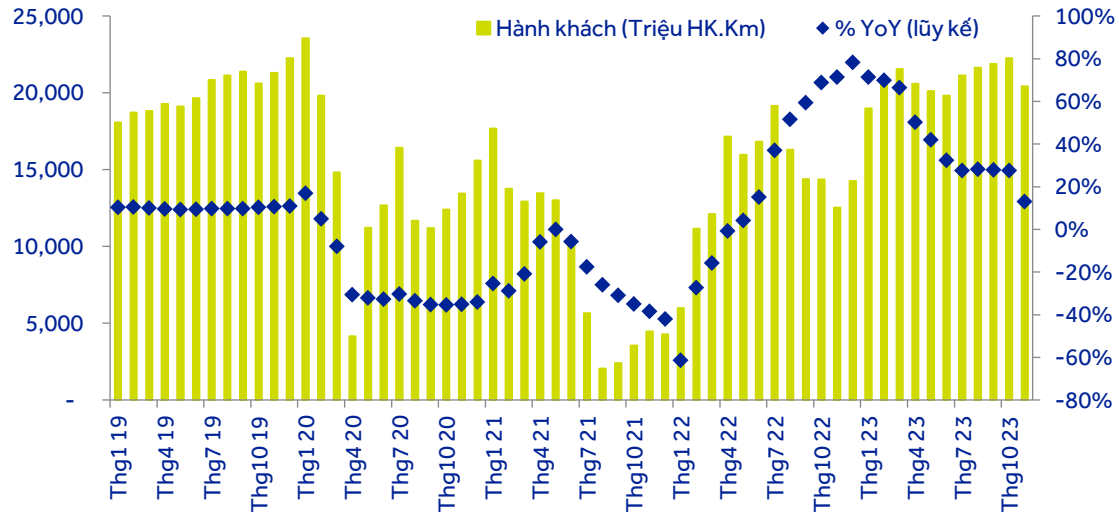
Nguồn: TCTK

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng Tháng 11/2023 tăng 10,1% svck với doanh thu du lịch lũy hành tiếp tục có mức tăng cao nhất, tăng hơn 83%. Nhìn chung, trong 11T2023 doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 9,6% svck, nếu loại trừ yếu tố lạm phát tăng 7,0% svck. Mức tăng trưởng tiêu dùng hiện vẫn còn tương đối thấp và chưa vượt mức tăng trưởng trung bình 10 năm (13%).
- Doanh thu bán lẻ hàng hóa mặc dù chiếm tỷ trọng cao nhất (78%) nhưng lại chỉ tăng 9,1% svck trong tháng 11/2023 và tính chung 11T2023 ước đạt 4.420 nghìn tỷ đồng (+8,6% svck). Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 11T2023 ước đạt 616 nghìn tỷ đồng, tăng 15,3% svck. Doanh thu du lịch lũy hành mặc dù chiếm tỷ trọng thấp nhưng đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong 11T2023 với doanh thu đạt 34 nghìn tỷ đồng, tăng 50,5% svck nhờ khách quốc tế đến Việt Nam đang trên đà hồi phục (11T2023 đạt hơn 11 triệu lượt khách quốc tế, khoảng 69% so với cùng kỳ năm 2019 trước dịch COVID-19).

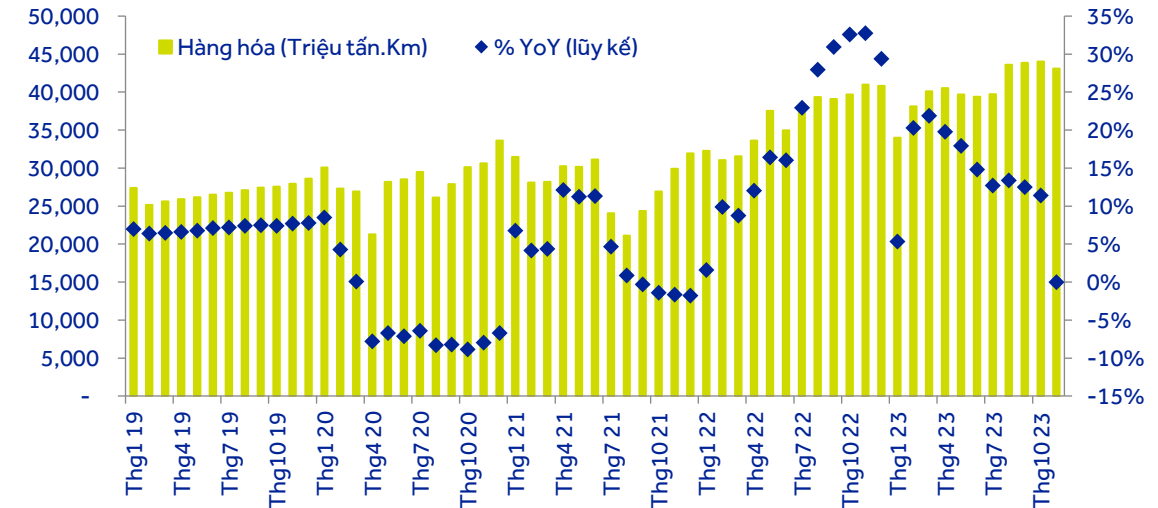
TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNG HÓA VẪN TĂNG TRƯỞNG TỐT (7,7% svck)

Khối lượng Luân chuyển hành khách (Triệu khách x km)



Khối lượng Luân chuyển hàng hóa (Triệu tấn x km)



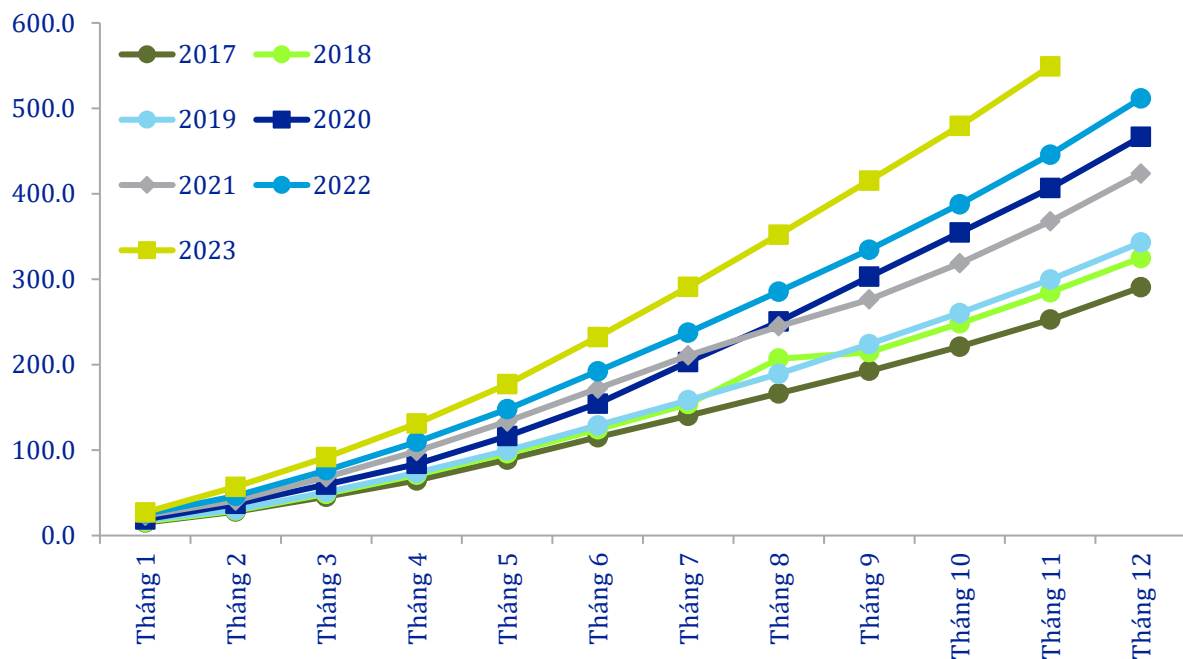
Nguồn: TCTK

- Vận tải hành khách Tháng 11/2023 ước đạt 403,1 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 2,4 % t/t, tăng 5,1% svck và luân chuyển 20,4 tỷ lượt khách.km, tăng 2,3% t/t và tăng 13,1% svck.
- Tính chung 11T2023, vận tải hành khách ước đạt 4.203 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 11,5% svck và luân chuyển đạt 222,5 tỷ lượt khách.km, tăng 23,9% svck.
- Vận tải hàng hóa Tháng 11/2023 ước đạt 190 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 3% t/t và tăng 7,7% svck và luân chuyển 43 tỷ tấn.km, tăng 3,9% t/t và tăng 8,8% svck.
- Tính chung 11T2023, vận tải hàng hóa ước đạt 2.062 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 12,9% svck và luân chuyển đạt 442 tỷ tấn.km, tăng 8,8% svck.

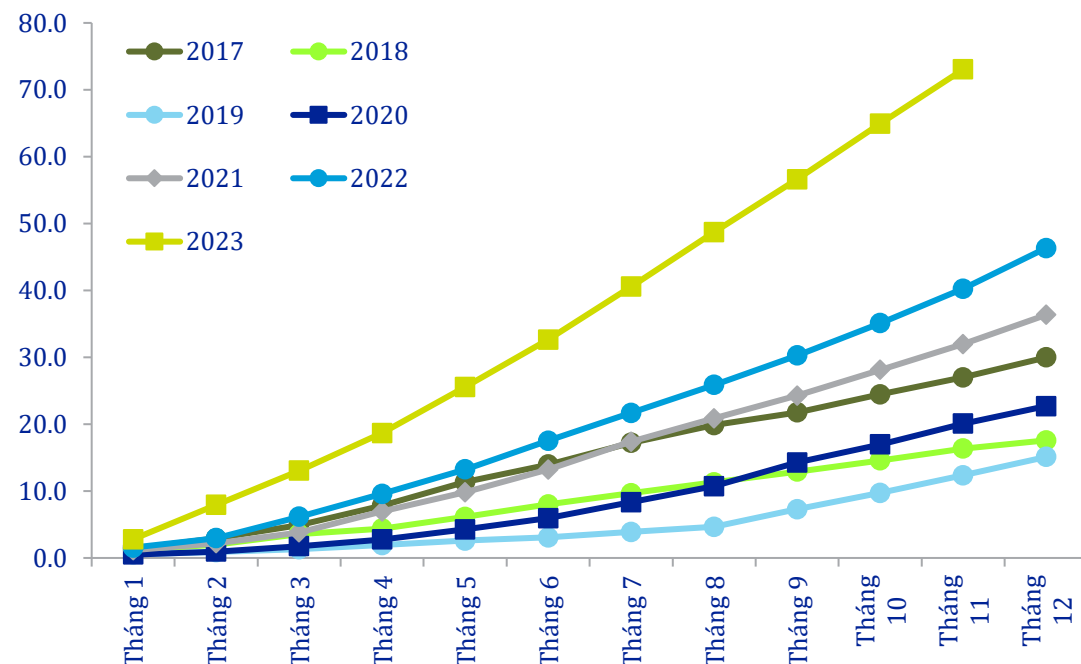
TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

ĐẦU TƯ CÔNG TIẾP TỤC LÀ BỆ ĐỒ QUAN TRỌNG HỖ TRỢ NỀN KINH TẾ

Giải ngân VĐT NSNN



Giải ngân VĐT NSNN - Bộ GTVT



Nguồn: TCTK, Bộ KHĐT

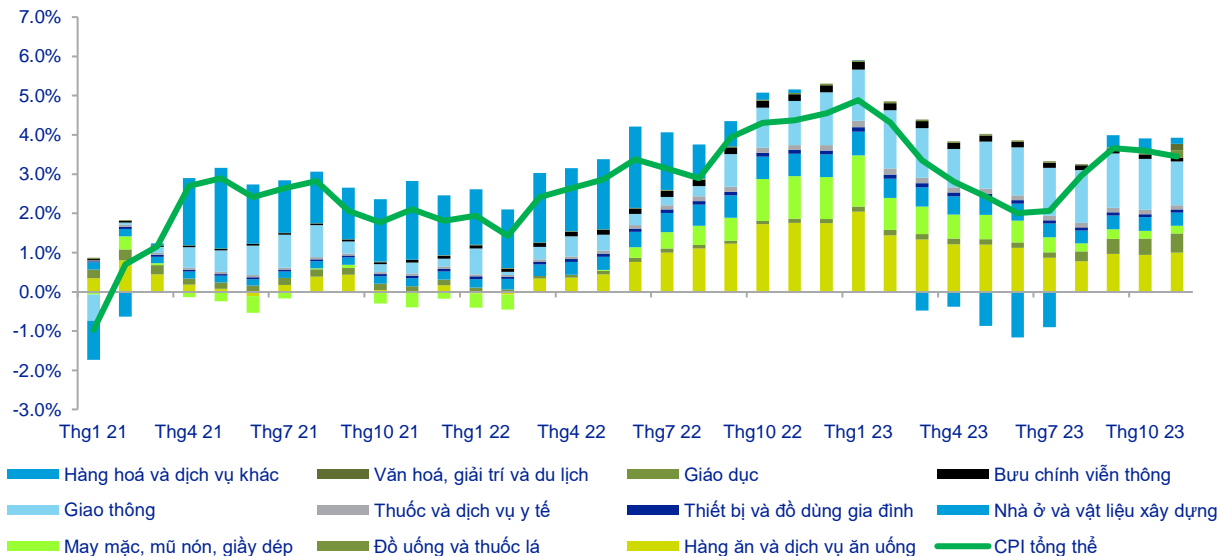
➤ Chúng tôi tiếp tục kỳ vọng Chính phủ sẽ tiếp tục thúc đẩy đầu tư công để hỗ trợ nền kinh tế.

- Ước tính đến cuối Tháng 11/2023, vốn đầu tư từ nguồn NSNN ước đạt hơn 549 nghìn tỷ đồng tăng 22,1% svck, hoàn thành 75% kế hoạch 2023.
- Ngoài ra, giải ngân đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc bộ GTVT cũng tăng mạnh hơn các năm trước, ước đạt hơn 73 nghìn tỷ đồng trong 11T2023, tăng gần 75% svck và đạt gần 80% kế hoạch.

TIÊU ĐIỂM TRONG NƯỚC

CPI 11T2023 CHỈ 3,22%, TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH VÀ DƯỚI MỨC TRẦN LẠM PHÁT 4,5% CỦA CHÍNH PHỦ

Chỉ số giá tiêu dùng



Chỉ số giá tiêu dùng CPI (hàng tháng, % svck)

Thg11 23 Thg11 22

3,45% **4,37%**

Các ngành tác động tăng nhiều nhất

Giáo dục	8,23%	10,96%
Hàng hoá và dịch vụ khác	6,02%	3,08%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	5,91%	5,96%
Thuốc và dịch vụ y tế	3,39%	0,53%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	2,98%	5,23%

Các ngành tác động giảm nhiều nhất

Bưu chính viễn thông	-1,42%	-0,22%
----------------------	--------	--------

Nguồn: TCTK

- Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2023 tăng 0,25% so với tháng trước và tăng 3,45% svck năm trước. Bình quân 11T2023, CPI tăng 3,22% so với cùng kỳ năm 2022. Lạm phát cơ bản tăng 4,27% svck.
 - Lạm phát và lạm phát cốt lõi đều hạ nhiệt trong Tháng 11/2023, nhờ (1) giá xăng dầu & giá gas trong nước tiếp tục giảm, và (2) giá thực phẩm, chủ yếu là giá thịt heo, giảm.
 - Đây là tín hiệu tích cực cho nền kinh tế Việt Nam, thể hiện việc kiểm soát lạm phát đang được thực hiện hiệu quả. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng lạm phát cơ bản vẫn ở mức cao, trung bình 11T tăng 4,27%, cao gần bằng mục tiêu của Chính phủ (4,5%), nhưng xu hướng đang giảm.
- **Cho cả năm 2023, chúng tôi kỳ vọng lạm phát cuối năm dao động trong khoảng 3,5%.**

PHỤ LỤC 1

CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THEO THÁNG

Dữ liệu hàng tháng	T12/22	T1/23	T2/23	T3/23	T04/23	T05/23	T06/23	T07/23	T08/23	T09/23	T10/23	T11/23
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	0,20%	-14,90%	7,20%	-2,00%	-2,40%	0,50%	1,80%	2,30%	3,50%	2,90%	4,38%	5,79%
<i>Khai khoáng</i>	-5,10%	-13,00%	9,90%	-4,20%	-5,50%	2,90%	0,20%	-2,10%	-7,10%	-6,40%	-0,81%	-3,82%
<i>Chế biến, chế tạo</i>	0,60%	-15,60%	6,80%	-2,50%	-2,80%	-0,90%	2,20%	2,60%	4,30%	3,80%	4,46%	6,33%
<i>Sản xuất và phân phối điện</i>	1,30%	-12,40%	8,30%	1,80%	2,30%	7,70%	-0,70%	3,80%	5,60%	3,00%	7,42%	9,24%
<i>Cung cấp nước, xử lý rác thải</i>	5,50%	-1,40%	7,10%	11,10%	8,10%	4,70%	5,70%	1,40%	1,90%	7,00%	5,83%	3,33%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	46,4	47,4	51,2	47,7	46,7	45,3	46,2	48,7	50,5	49,7	49,6	47,3
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	17,10%	12,80%	15,50%	11,50%	11,70%	8,10%	6,70%	6,90%	6,90%	7,50%	7,00%	10,10%
CPI (t/t)	-0,01%	0,52%	0,45%	-0,23%	-0,34%	0,01%	0,27%	0,45%	0,88%	1,08%	0,08%	0,25%
CPI (n/n)	4,55%	4,89%	4,31%	3,35%	2,81%	2,43%	2,00%	2,06%	2,96%	3,66%	3,59%	3,45%
Kim ngạch xuất khẩu (% n/n)	-15,90%	-23,50%	10,50%	-14,80%	-16,40%	-6,00%	-10,30%	-1,80%	-6,20%	2,90%	6,20%	7,10%
Kim ngạch nhập khẩu (% n/n)	-14,60%	-22,10%	-7,10%	-11,50%	-19,80%	-17,80%	-18,20%	-11,60%	-5,60%	0,30%	5,80%	5,40%
Cán cân thương mại (triệu USD)	500	656	2.300	650	1.834	2.240	3.087	3.067	3.439	2.199	2.734	1.280
FDI giải ngân (triệu USD)	2.720	1.350	1.200	1.770	1.530	1.800	2.371	1.559	1.520	2.813	2.087	2.250
FDI đăng ký (triệu USD)	1.510	1.510	790	1.930	1.535	1.776	1.877	2.677	1.315	1.974	5.236	2.260

PHỤ LỤC 2

CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THEO QUÝ

Dữ liệu hàng quý	Q4 2021	Q1 2022	Q2 2022	Q3 2022	Q4 2022	Q1 2023	Q2 2022	Q3 2023
GDP (n/n)	5,22%	5,05%	7,72%	13,67%	5,92%	3,32%	3,72%	4,24%
<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	3,16%	2,53%	3,02%	3,24%	3,85%	2,52%	3,07%	3,43%
<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	5,61%	6,41%	8,87%	12,91%	4,22%	-0,40%	1,13%	2,41%
<i>Dịch vụ</i>	5,42%	4,64%	8,56%	18,86%	8,12%	6,79%	6,33%	6,32%
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	6,37%	6,81%	10,83%	10,94%	3,02%	-2,25%	-0,21%	3,54%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	-2,83%	4,44%	19,46%	41,24%	17,11%	13,87%	8,80%	7,30%
Kim ngạch xuất khẩu (YTD) (triệu USD)	336.250	88.579	96.832	95.343	89.049	79.170	85.747	94.620
Kim ngạch nhập khẩu (YTD) (triệu USD)	332.250	87.770	97.581	89.980	85.340	75.100	77.480	86.020
Cán cân thương mại (triệu USD)	4.000	890	-750	5.363	3.709	4.070	8.267	8.600
FDI giải ngân (triệu USD)	6.460	4.420	5.640	5.368	6.972	4.320	5.892	5.701
FDI đăng ký (triệu USD)	5.336	7.280	4.480	3.713	7.097	4.230	5.966	5.188

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM Tel: (+84 28) 7300 7000

Fax: (+84 28) 7300 375

Website: www.acbs.com.vn

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)

trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)

trungtn@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)

hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)

chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)

minhtvh@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10 Phan Chu Trinh Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3942 9395

Fax: (+84 24) 3942 9407

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)

hungpv@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)

huvvp@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung

(+84 28) 7300 6879 (x1084)

dungln.hso@acbs.com.vn

Khuyến cáo

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.